

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 77/2023/DS-ST

Ngày: 25 - 09 - 2023

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam

Ông Trần Minh Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 05 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 08 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 08 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 125/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 09 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty T (JIVF)**; địa chỉ trụ sở: Lầu A, tòa nhà C, 7 N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: ông Taniguchi N, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty T ; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, chức vụ: Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận quản lý công nợ (*Theo văn bản ủy quyền số 59/2022/UQ-JIVF ngày 06/12/2022*); Bà Nguyễn Thị H ủy quyền lại cho ông Trần Hữu N và bà Lê Thị Thảo N; địa chỉ liên hệ: A Y, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (*Theo văn bản ủy quyền số 88/2023/UQ-LM-JIVF ngày 10/04/2023*)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Đức Quốc H; Địa chỉ: Tổ A, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng.

(bà N có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Nguyên vào ngày 23/04/2022, ông Phạm Đức Quốc H có ký hợp đồng tín dụng số 930460002751965000 với Công ty T (gọi tắt: JIVF) để vay tiền mua nội thất theo hình thức trả góp hàng tháng, thời hạn vay 24 tháng, số tiền vay 100.000.000 đồng, lãi suất 33%/ năm (2,75%/ tháng), lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông H có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 24 tháng, mỗi tháng ông H phải thanh toán cho JIVF số tiền là 5.746.863 đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 23/05/2022. Quá trình vay, từ ngày 23/05/2022 đến ngày 22/07/2022, ông H thanh toán được cho JIVF số tiền là 17.276.589 đồng, trong đó, gốc là 9.638.901 đồng, lãi là 7.601.688 đồng và phí quản lý khoản vay là 36.000 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 22/07/2022 đến nay, ông H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh mặc dù JIVF đã nhiều lần gọi điện thoại nhắc nhở.

Việc ông H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF. Do đó, JIVF yêu cầu ông H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ cho JIVF, số tiền tính đến hết ngày 25/09/2023 là 134.635.988 đồng (*Một trăm ba mươi tư triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng*). Trong đó, nợ gốc là 90.361.099 đồng; tiền lãi là 40.525.310 đồng; lãi quá hạn là 3.593.579 đồng và phí quản lý khoản vay là 156.000 đồng. Đồng thời, ông H phải tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán từ sau ngày 25/09/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Bị đơn ông Phạm Đức Quốc H, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê:

- **Về thủ tục tố tụng:** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn là ông Phạm Đức Quốc H đã không trình bày ý kiến của mình và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

- **Về nội dung vụ án:** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 134.635.988 đồng (*Một trăm ba mươi tư triệu, sáu trăm ba*

mười lăm nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng). Trong đó, nợ gốc là 90.361.099 đồng; tiền lãi là 40.525.310 đồng; lãi quá hạn là 3.593.579 đồng và phí quản lý khoản vay là 156.000 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả hết khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (gọi tắt: JIVF) về tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Phạm Đức Quốc H là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời bị đơn cư trú tại phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phạm Đức Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Hợp đồng tín dụng số 930460002751965000 ngày 23/04/2022 giữa JIVF với bị đơn là ông Phạm Đức Quốc H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung và hình thức, không trái đạo đức xã hội nên được thừa nhận và bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 23/05/2022 đến ngày 22/07/2022, ông H thanh toán được cho JIVF số tiền là 17.276.589 đồng, trong đó, gốc là 9.638.901 đồng, lãi là 7.601.688 đồng và 36.000 phí quản lý khoản vay. Tuy nhiên, từ sau ngày 22/07/2022 đến nay, ông H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/08/2023 J đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo khoản 4.1 Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 930460002751965000. Tính đến ngày 25/09/2023, ông Phạm Đức Quốc H còn nợ JIVF 134.635.988 đồng. Trong đó, nợ gốc là 90.361.099 đồng; tiền lãi là 40.525.310 đồng; lãi quá hạn là 3.593.579 đồng và phí quản lý khoản vay là 156.000 đồng.

Bị đơn ông Phạm Đức Quốc H, mặc dù đã được tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của JIVF trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hòa giải trong các thông báo hòa giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ nguyên đơn cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn có quyền thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Điều 4; Điều 7 hợp đồng số 930460002751965000 ký ngày 23/04/2022. Việc JIVF khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán số

tiền nợ gốc là 90.361.099 đồng là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận.

Về lãi suất và phí: mức lãi suất trong hạn 33%/ năm (2,75%/ tháng) được thỏa thuận trong hợp đồng là cao hơn so với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng thì JIVF là một trong những hình thức tổ chức tín dụng và được điều chỉnh bởi Luật các tổ chức tín dụng. Theo đó, tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng. Chính vì vậy ông H phải trả lãi, phí đã thỏa thuận trong hợp đồng theo yêu cầu của JIVF tại phiên là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng nên được HĐXX chấp nhận buộc ông H thanh toán cho JIVF tiền lãi tính đến ngày 25/09/2023 là 40.525.310 đồng; lãi quá hạn là 3.593.579 đồng và phí quản lý khoản vay là 156.000 đồng.

Tổng cộng, ông Phạm Đức Quốc H phải thanh toán cho JIVF số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm – ngày 25/09/2023 số tiền gốc là 90.361.099 đồng; tiền lãi là 40.525.310 đồng; lãi quá hạn là 3.593.579 đồng và phí quản lý khoản vay là 156.000 đồng, tổng cộng là 134.635.988 đồng (*Một trăm ba mươi tư triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng*).

Ông Phạm Đức Quốc H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của JIVF được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH0 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T (JIVF) đối với ông Phạm Đức Quốc H về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc ông Phạm Đức Quốc H phải trả cho Công ty T (JIVF) tổng số tiền tính đến ngày 25/09/2023 là 134.635.988 đồng (*Một trăm ba mươi tư triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng*). Trong đó, nợ gốc là 90.361.099 đồng; tiền lãi là 40.525.310 đồng; lãi quá hạn là 3.593.579 đồng và phí quản lý

khoản vay là 156.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 6.732.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng*) ông Phạm Đức Quốc H phải chịu.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.837.000 đồng (*Hai triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) cho Công ty T đã nộp theo biên lai thu số 0008987 ngày 05/05/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thủy